TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THÀNH** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Thành, ngày 08 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc hôn nhân thụ lý số 530/2017/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", giữa:

Người yêu cầu: - Ông Nguyễn Hồng A, sinh năm 1988

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đồng Tiến, xã Cù Bị, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Chổ ở hiện nay: Tổ x1, khu phố y1, thị trấn z1, huyện TT, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Bà Lê Thị B, sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú: Thôn x, xã y, huyện GL, tỉnh Quảng Trị.

Chổ ở hiện nay: Tổ x1, khu phố y1, thị trấn z1, huyện TT, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị B và ông Nguyễn Hồng A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị B và ông Nguyễn Hồng A thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông bà có một con chung là cháu Nguyễn Lê Anh T, sinh ngày 11/4/2011. Bà Lê Thị B trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Lê Anh T đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Ông Nguyễn Hồng A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng khi quyết định ly hôn có hiệu lực đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Hồng A có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân: Bà Lê Thị B và ông Nguyễn Hồng A phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0008137 ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Bà Lê Thị B và ông Nguyễn Hồng A đã nộp đủ lệ phí.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền th ỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành
- UBND xã Cù Bị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Bảo Ngọc